

Bản án số: 921/2020/HN-PT
Ngày: 22/9/2020.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Khánh

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Thị Thu Phương.

2/ Bà Trần Thị Lệ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Đức Toàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14 và 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 533/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4531/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 359/3 (số mới 154/59/10) Phạm Văn Hai, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Mạnh Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: 23/15 Thủy Lợi, khu phố 3, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Mạnh Đ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Bích L trình bày: Bà và ông Phạm Mạnh Đ tự nguyện kết hôn với nhau ngày 25/4/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến ngày 07/12/2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và bất đồng về tôn giáo. Ông Đ không có chí tiến thủ, không chịu chăm lo để phụ giúp

kinh tế cho gia đình. Ông Đ rất mê chơi game và còn có tính vũ phu, bạo lực gia đình. Ông Đ thường có thái độ không tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của bà. Bà đã bỏ qua để nhẫn nhịn rất nhiều lần nhưng ông Đ không nhận ra vấn đề để thay đổi mà ngày càng đè nặng vấn đề kinh tế lên vai bà. Đỉnh điểm là ngày 30/01/2020, ông Đ đã đánh đập bà và bà đã chủ động bế người con nhỏ rời khỏi nhà. Từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bản thân bà không thể tiếp tục cho ông Đ có cơ hội để đoàn tụ được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Mạnh Đ để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Đ có 02 con chung tên Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014 và Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017. Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang kinh doanh online, mức thu nhập hàng tháng ổn định từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng. Ngoài ra, bà còn thêm nhiều khoản tiền hoa hồng và chiết khấu khác từ các đơn hàng của mỗi tháng nên bà có đủ điều kiện kinh tế để lo cho hai con.

Về tài sản chung: Bà và ông Đ không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không có nợ chung.

Bị đơn ông Phạm Minh Đ trình bày: Ông xác định về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn giữa ông và bà L đúng như lời bà L trình bày. Vợ chồng ông chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, về tôn giáo, về tư tưởng chính trị nên không thể tìm được tiếng nói chung. Đôi bên luôn cãi vã qua lại, thậm chí có lúc vì quá bức xúc với thái độ của bà L mà ông đã có đánh bà L. Nhưng đó chỉ là do quá bức xúc chứ bản thân ông không hề cố ý. Từ tháng 01/2020 đến nay, hai vợ chồng ông sống ly thân. Bà L chủ động ra khỏi nhà, dẫn theo người con nhỏ đi cùng. Trong thời gian sống ly thân, đôi bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà L có đơn xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông xác nhận đôi bên có 02 con chung như bà L trình bày. Ly hôn ông đồng ý giao người con Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017 cho bà L nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay, ông đang là nhân viên bán bảo hiểm của Công ty Chubb Life đồng thời cũng có làm thêm các công việc khác cố định tại Công ty Phát HT, có tổng thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Ông cũng đang có rất nhiều phương án khác để tăng thêm thu nhập của bản thân trong tương lai nên ông có đủ điều kiện kinh tế nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định đôi bên không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác định đôi bên không có nợ chung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 533/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích L và ông Phạm Mạnh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2014 ngày 25/4/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Mạnh Đ và bà Phạm Thị Bích L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014 và Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017 cho bà Phạm Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Phạm Thị Bích L không yêu cầu ông Phạm Mạnh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 20/7/2020, ông Phạm Mạnh Đ kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 533/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014; trẻ Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017 thì giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do: Ông nhận thấy bản thân mình có đủ điều kiện và tư cách để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014, vì bản thân ông là người có trình độ chuyên môn. Ông tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, ngành cơ khí động lực và có các chứng chỉ khác. Ông có sức khỏe tốt vì sinh hoạt lành mạnh, thường xuyên tập thể thao, không hút thuốc, rượu chè, cờ bạc. Ông có đạo đức, hạnh kiểm tốt, tham gia nhiều phong trào đoàn thể tại địa phương. Ông có công việc, thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng và có nhiều công việc khác để gia tăng thu nhập (thu phí bảo hiểm, bán hàng online, làm thời vụ ngành xây dựng, môi giới mua bán, cho thuê mặt bằng....). Việc trong thời gian

trực tiếp nuôi các con, công việc của ông bị ảnh hưởng lớn khiến thu nhập không cao, nhưng khi các cháu đi học thì ông có cơ hội để xây dựng lại sự nghiệp ổn định và vững vàng hơn, bằng chứng là ông ký hợp đồng lao động với Công ty Phát HT vào ngày 01/3/2020, chuyển đổi công việc sang vị trí thu nhập ổn định tại Công ty bảo hiểm nhân thọ Chubb Life, và các kế hoạch gia tăng thu nhập trong thời gian tới. Ông còn là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy cả hai con từ khi mới ra đời đến nay. Các cháu được ông và gia đình bên nội chăm nom từ nhỏ cho đến nay đều ổn định về sức khỏe, giáo dục tốt nhân cách và đạo đức cùng sự phát triển tâm lý hàng ngày. Hồ sơ nhập học lớp 1 của cháu Đạo đã được ông làm thủ tục theo đúng lộ trình của trường công lập gần nhà, việc thay đổi chỗ ở và học tập sẽ làm xáo trộn và ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý của trẻ. Các con ông đều là bé trai nên ở với bố là hoàn toàn tự nhiên trong việc định hình tính cách, tránh các lệch lạc về tâm lý sau này. Bố mẹ ông cũng có nguyện vọng được tiếp tục hỗ trợ chăm sóc cháu. Văn bản số 203 ngày 05/6/2020 của Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là thiếu khách quan, không chính xác, ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến quyền lợi của ông trong việc giành quyền nuôi con. Ông đã khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P về việc ra văn bản thiếu khách quan và trái luật. Về phía bà L, ông cảm thấy không an tâm khi Tòa án giao cả hai trẻ cho bà L nuôi dưỡng, vì: Nếu giao cho bà L thì bà L sẽ bắt đi học giáo lý ở nhà thờ vào những ngày nghỉ cuối tuần, điều này ông không đồng ý vì vi phạm quyền tự do tính ngưỡng của con trẻ. Việc này sẽ gây khó khăn cho ông trong việc thăm nuôi trẻ. Nhà bà L đang ở là nhà thuê, bụi bặm, chật chội. Sự hỗ trợ chăm sóc từ gia đình bên ngoại rất hạn chế vì ai cũng có công việc riêng để mưu sinh, bà L thì quá tập trung cho công việc, vì khách hàng là quan trọng nên bà L lơ là việc chăm con, dẫn đến trẻ Đan bị chậm nói, nói không rõ. Thu nhập của bà L chứng minh trước Tòa được nhận xét ổn định thì ông không đồng ý. Việc bà L kinh doanh online nhiều năm, không đăng ký kinh doanh, không đóng thuế thu nhập cá nhân, do đó, thu nhập đó không ổn định và phi pháp, có thể dính dáng đến pháp luật nếu có sự kiện thanh tra quản lý thị trường kiểm tra cơ sở kinh doanh. Bà L có sức khỏe không tốt, bị bệnh viêm tai ù tai mãn tính, cột sống bị chấn thương hay đau nhức không đi lại được. Bà L không có nhiều kỹ năng trong việc nuôi dạy và chăm sóc con vì trước đây ông đảm nhiệm việc trực tiếp nuôi dạy con. Vì những lý do trên, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi dạy trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo - Bị đơn ông Phạm Mạnh Đ trình bày: Ông đã có công việc ổn định và đã chăm sóc con từ nhỏ, mức lương khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng. Ông đang nuôi trẻ Phạm Minh Đạo và con đang nhập học ổn định tại trường tiểu học Bùi Văn M, đang phát triển tốt, có nhiều bạn bè tại trường học và nơi cư trú, bé được dạy nhiều kỹ năng sống, nên ông đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014.

Bà Phạm Thị Bích L trình bày: Bà có thu nhập cao, có nhà riêng, có cửa hàng kinh doanh, thu nhập ổn định. Ông Đ không có điều kiện kinh tế để nuôi

con. Khi sinh con, năm đầu và các con ở nhà bà ngoại, nên việc ông Đ nói ông Đ chăm con từ nhỏ là không đúng. Các con từ bé đều ở cùng nhau. Bà nhận thấy bà có đủ điều kiện và khả năng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 20/7/2020 của ông Phạm Mạnh Đ nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng nuôi dưỡng trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014 của bà L và ông Đ là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ông Đ hay bà L trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc xem xét trên nhiều khía cạnh để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Đ đang sinh sống tại số 23/15 Thủy Lợi, khu phố 3, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của cha mẹ ông. Bà L hiện sinh sống tại 359/3 (số mới 154/59/10) Phạm Văn Hai, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của cha mẹ bà. Điều này thể hiện cả 02 đều có chỗ ở ổn định để lo cho các con chung. Tuy nhiên, xét về công việc và thu nhập: Bà L có thu nhập ổn định và có mức thu nhập cao hơn ông Đ, có nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Xét về điều kiện và khả năng, bà L có điều kiện hơn, đồng thời hai trẻ đều là con trai, có độ tuổi gần nhau, nên anh em sống cùng nhau sẽ tạo điều kiện cho các con sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc và gần bó tình anh em, thiết nghĩ nên giao trẻ Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014 và trẻ Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo của ông Đ là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Mạnh Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích L và ông Phạm Mạnh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2014 ngày 25/4/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Mạnh Đ và bà Phạm Thị Bích L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Minh Đ2, sinh ngày 25/10/2014 và Phạm Minh Đ1, sinh ngày 10/5/2017 cho bà Phạm Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Phạm Thị Bích L không yêu cầu ông Phạm Mạnh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đ nếu ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2/ Án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bích L phải chịu án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2018/0011316, ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Bích L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Mạnh Đ phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số số AA/2019/0010273 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- TAND Quận M, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận M, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Khánh

